

Số: 26/2021/QĐST-DS

*Bình Minh, ngày 17 tháng 6 năm 2021*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 10 tháng 6 năm 2021 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 174/2020/TLST-DS ngày 02 tháng 01 năm 2020.

**XÉT THẤY:**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**I. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:**

Nguyên đơn: Công ty Trách nhiệm hữu hạn Đầu Tư và Phát Triển Hạ Tầng Kỹ Thuật M; Trụ sở: Khóm 5, Phường V, Thị xã M, Tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện theo pháp luật có bà Võ Thị Đ, sinh năm 1961; Chức vụ: Giám đốc; Nơi cư trú: Đường H, phường P, quận K, thành phố Cần Thơ.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Võ Thị Đ có bà Phạm Diễm T, sinh năm 1980; Nơi cư trú: Tổ 1, khóm 4, phường P, thị xã M, tỉnh Vĩnh Long. (Theo văn bản ủy quyền ngày 18/5/2020)

Bị đơn: Bà Lê Thị Hồng C, sinh năm 1967; Nơi cư trú: Tổ 34, khóm 2, phường V, thị xã M, tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Lê Thị Hồng C có ông Trương Ngọc S, sinh năm 1982; Nơi cư trú: Đường Đ, phường B, thị xã M, tỉnh Vĩnh Long. (Theo văn bản ủy quyền ngày 19/5/2020)

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Trần Thái T, sinh năm 1992; Nơi cư trú: Đường K, phường V, quận K, tỉnh Vĩnh Long.

2. Phòng Công chứng H tỉnh Vĩnh Long; Trụ sở: Đường T, khóm 2, phường V, thị xã M, tỉnh Vĩnh Long.

**II. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

1. Bà Lê Thị Hồng C có trách nhiệm thanh toán cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn Đầu Tư và Phát Triển Hạ Tầng Kỹ Thuật M số tiền 379.904.547 đồng (Ba trăm bảy mươi chín triệu chín trăm lẻ bốn nghìn năm trăm bốn mươi bảy đồng), trong đó nợ gốc là 290.780.365 đồng (Hai trăm chín mươi triệu bảy trăm tám mươi nghìn ba trăm sáu mươi lăm đồng) và tiền lãi là 89.124.182 đồng (Tám mươi chín triệu một trăm hai mươi bốn nghìn một trăm tám mươi hai đồng).

2. Kể từ ngày Công ty Trách nhiệm hữu hạn Đầu Tư và Phát Triển Hạ Tầng Kỹ Thuật M có đơn yêu cầu thi hành án mà bà Lê Thị Hồng C chưa tự nguyện thi hành án xong thì hàng tháng bà Lê Thị Hồng C còn phải chịu tiền lãi chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

3. Về chi phí khảo sát, đo đạc và định giá tài sản và án phí:

3.1. Về chi phí khảo sát, đo đạc:

Công ty Trách nhiệm hữu hạn Đầu Tư và Phát Triển Hạ Tầng Kỹ Thuật M tự nguyện nộp  $\frac{1}{2}$  chi phí khảo sát, đo đạc và định giá tài sản là 1.000.000 đồng (Một triệu đồng). Được khấu trừ vào số tiền do Công ty Trách nhiệm hữu hạn Đầu Tư và Phát Triển Hạ Tầng Kỹ Thuật M đã nộp tạm ứng tại Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long. Công ty Trách nhiệm hữu hạn Đầu Tư và Phát Triển Hạ Tầng Kỹ Thuật M đã nộp xong.

Bà Lê Thị Hồng C tự nguyện nộp  $\frac{1}{2}$  chi phí khảo sát, đo đạc và định giá tài sản là 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) để hoàn trả cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn Đầu Tư và Phát Triển Hạ Tầng Kỹ Thuật M.

3.2. Về án phí:

Công ty Trách nhiệm hữu hạn Đầu Tư và Phát Triển Hạ Tầng Kỹ Thuật M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 4.749.000 đồng (Bốn triệu bảy trăm bốn mươi

chín nghìn đồng). Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0010032 ngày 31/12/2019 và số tiền tạm ứng án phí 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0010192 ngày 05/5/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Bình Minh nên Công ty Trách nhiệm hữu hạn Đầu Tư và Phát Triển Hạ Tầng Kỹ Thuật M còn phải nộp số tiền 4.149.000đồng (Bốn triệu một trăm bốn mươi chín nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Lê Thị Hồng C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 4.749.000đồng (Bốn triệu bảy trăm bốn mươi chín nghìn đồng).

**III.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**IV.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long: 01;
- Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Minh: 01;
- Chi cục Thi hành án DS thị xã Bình Minh: 01;
- Dương sự: 04;
- Lưu hồ sơ vụ án: 06.

**THẨM PHÁN**

**(ĐÃ KÝ)**

**Lý Thị Thúy Quỳnh**